

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04-4-2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L1.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn L2.
2. Ông Nguyễn Văn Th.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh D – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã K.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 121/2024/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2002; Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp G, xã T, thị xã K, tỉnh LA.

Bà T văng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt;

Ông L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời trình bày trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Ngày 24/9/2020, bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Minh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã K. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn về nhiều mặt, thường xuyên

bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn xảy ra thời gian dài, hai bên không giải quyết được. Bà T xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, hai bên không còn tình cảm với nhau nên bà T yêu cầu được ly hôn.

Về con chung, có một con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 05/8/2019. Khi ly hôn, bà T yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bà T trình bày việc ông L không đồng ý tham gia tố tụng. Bà T có đơn xin không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà Tiên đồng Ý công khai bản án trên cổng thông tin điện tử Tòa án.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông L không đến Tòa án, không có thể hiện ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “ly hôn, nuôi con chung”. Ông Nguyễn Minh L cư trú tại ấp G, xã T, thị xã K, tỉnh LA. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về việc giải quyết vắng mặt bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Minh L: bà Nguyễn Thị Cẩm T vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, ông L vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bà T và ông L.

[3]. Về hôn nhân: ngày 24/9/2020, bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Minh L xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã K, tỉnh LA nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp, áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm T:

[4.1]. Về yêu cầu ly hôn: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Minh L không đến Tòa án mà không có lý do, thể hiện ý chí ông L không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do hay bất đồng quan điểm, cãi vã dẫn đến mâu thuẫn không giải quyết được. Mâu thuẫn xảy ra thời gian dài, hai bên không giải quyết được. Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa bà T và ông L là có thật và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn

cứ quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông L.

[4.2]. Về con chung: con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 05/8/2019, hiện sống cùng với bà T. Ông Nguyễn Minh L không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà T.

[4.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà Nguyễn Thị Cẩm T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4.4]. Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày không có yêu cầu giải quyết, ông L không có ý kiến nên Tòa án tạm thời ghi nhận ý kiến bà T về việc không có yêu cầu giải quyết tài sản chung.

[4.5]. Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày không có, ông L không có ý kiến, cũng không có ai yêu cầu về nợ chung nên Tòa án tạm thời ghi nhận ý kiến bà T về việc không có nợ chung.

[5]. Về án phí: bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm T đối với ông Nguyễn Minh L.

1. Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Minh L.

2. Về con chung: bà Nguyễn Thị Cẩm T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 05/8/2019, hiện đang sống với bà T.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông Nguyễn Minh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

5. Về tài sản chung: Tòa án ghi nhận tạm thời ý kiến của bà Nguyễn Thị Cẩm T về việc không có yêu cầu giải quyết tài sản chung.

6. Về nợ chung: Tòa án ghi nhận tạm thời ý kiến của bà Nguyễn Thị Cẩm T về việc không có nợ chung.

7. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số 0002764 ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K sang thi hành án phí, bà T đã nộp đủ án phí.

8. Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Minh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND tỉnh LA;
- VKSND thị xã K;
- CC.THADS thị xã K;
- UBND xã T ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh L1